

Số: 422/QĐ-LTT-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phân công cán bộ, giảng viên, nhân viên phụ trách công tác
cố vấn học tập các lớp khóa 19C4, 20T4, 20C1, 20C3, 20C5, 20C6,
21T4, 21T2, 21C1, 21C3, 21C5, 21C6, 21C7
Năm học 2022 - 2023**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP.HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 26/QĐ-LTT-TC ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường;

Căn cứ Quyết định số 944/QĐ-LTT-ĐT ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định công tác Chủ nhiệm, Cố vấn học tập;

Căn cứ đề nghị của các Trưởng khoa;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tuyển sinh - Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công cán bộ, giảng viên, nhân viên (CB-GV-NV) phụ trách công tác cố vấn học tập các lớp khóa 19C4, 20T4, 20C1, 20C3, 20C5, 20C6, 21T4, 21T2, 21C1, 21C3, 21C5, 21C6, 21C7 năm học 2022 – 2023 tại Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh (theo danh sách kèm theo).

Điều 2. CB-GV-NV phụ trách công tác cố vấn học tập có nhiệm vụ tư vấn, trợ giúp sinh viên trong học tập, nghiên cứu khoa học, định hướng nghề nghiệp; quản lý sinh viên trong quá trình học tập và rèn luyện tại trường.

CB-GV-NV phụ trách công tác cố vấn học tập được hưởng quyền lợi theo đúng quy định và chế độ hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực:

Đối với các lớp khóa 21C5 kể từ ngày 15/8/2022;

Đối với các lớp khóa 20T4, 21T4, 21T2, 21C1, 21C3, 21C6, 21C7 kể từ ngày 05/9/2022;

Đối với các lớp khóa 20C1 của khoa Kinh tế và khoa Khoa học cơ bản kể từ ngày 05/9/2022;

Đối với các lớp khóa 20C1, 20C3, 20C6 kể từ ngày 26/9/2022;

Đối với các lớp khóa 19C4 kể từ ngày 07/11/2022;

Đối với các lớp khóa 20C1 của khoa Công nghệ thông tin kể từ ngày 21/11/2022;

Điều 4. Các Ông (Bà) Trưởng đơn vị có liên quan trực thuộc Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh và CB – GV - NV có tên ghi tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, P.TS-ĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Đinh Văn Đệ

TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**DANH SÁCH PHÂN CÔNG CB-GV-NV PHỤ TRÁCH
CÔNG TÁC CỐ VẤN HỌC TẬP CÁC LỚP KHÓA 20T4
NĂM HỌC 2022 - 2023**

(Kèm theo Quyết định số 422/QĐ-LTT-ĐT ngày 08 tháng 8 năm 2022
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	LỚP CVHT
1	Phan Văn Thành	Khoa Cơ khí	20T4-CCK1
2	Lư Thị Yên Vũ	Khoa Cơ khí	20T4-CCK2 20T4-CKL1
3	Nguyễn Thanh Vũ	Khoa Cơ khí	20T4-CKC1
4	Đinh Thị Huyền	Khoa Lý luận Chính trị	20T4-ANM1
5	Nguyễn Ngọc Tuyên	Khoa Công nghệ thông tin	20T4-CMT1
6	Võ Thị Hồng Lan	Khoa Khoa học cơ bản	20T4-ĐHĐ1
7	Vương Thanh Thủy	Khoa Khoa học cơ bản	20T4-LTM1
8	Mai Chiêm Tuấn	Khoa Công nghệ thông tin	20T4-LTM2
9	Nguyễn Sanh Cường	Khoa Công nghệ thông tin	20T4-QTM1
10	Đỗ Tuấn Việt	Khoa Công nghệ thông tin	20T4-QTM2
11	Đỗ Thị Thơm	Khoa Lý luận Chính trị	20T4-THU1
12	Đặng Thị Kiến Trúc	Khoa Khoa học cơ bản	20T4-TKĐ1
13	Lê Thị Hồng Vân	Khoa Lý luận Chính trị	20T4-TKĐ2
14	Nguyễn Văn Đôn	Khoa Công nghệ thông tin	20T4-TKĐ3
15	Nguyễn Thị Kim Anh	Phòng Thanh tra GD- CTSV	20T4-TKW1
16	Đỗ Huỳnh Thanh Phong	Khoa Điện - Điện tử	20T4-CĐT1
17	Phạm Thị Thu Nga	Khoa Khoa học cơ bản	20T4-ĐCN1
18	Cao Văn Tuấn	Khoa Điện - Điện tử	20T4-ĐĐT1
19	Nguyễn Thị Tố Nga	Khoa Điện - Điện tử	20T4-TĐH1
20	Nguyễn Thị Bảo Trân	Khoa Khoa học cơ bản	20T4-CNÔ1
21	Ngô Thanh Điền	Khoa Khoa học cơ bản	20T4-CNÔ2
22	Nguyễn Thị Cẩm Thạch	Khoa Khoa học cơ bản	20T4-CNÔ3
23	Lâm Thị Phương Thảo	Khoa Khoa học cơ bản	20T4-CNÔ4
24	Nguyễn Thị Dinh	Khoa Lý luận Chính trị	20T4-CNÔ5
25	Nguyễn Thiện Bình	Khoa Khoa học cơ bản	20T4-NNA1
26	Lê Nguyễn Mỹ Trâm	Khoa Khoa học cơ bản	20T4-NNA2
27	Nguyễn Thị Thu Tâm	Khoa Khoa học cơ bản	20T4-NNA3

STT	HỌ VÀ TÊN		ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	LỚP CVHT
28	Trần Thị Ngọc	Dung	Khoa Kinh tế	20T4-KTD1
29	Nguyễn Phương	Hà	Khoa Khoa học cơ bản	20T4-LGT1
30	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	Phòng Thanh tra GD- CTSV	20T4-QKS1
31	Nguyễn Hoàng Thanh	Ngân	Khoa Kinh tế	20T4-QLH1 20T4-QDL1
32	Giáp Thị	Vượng	Phòng Tuyển sinh - Đào tạo	20T4-QNH1
33	Võ Thị Kim	Thư	Khoa Kinh tế	20T4-QTD1
34	Lê Thị Phương	Thảo	Khoa May - Thời trang	20T4-TCD1
35	Đặng Thị Nhật	Minh	Khoa Lý luận Chính trị	20T4-TMĐ1
36	Nguyễn Thị	Hiền	Khoa May - Thời trang	20T4-KLB1
37	Nguyễn Bạch Cẩm	Dung	Khoa May - Thời trang	20T4-CNM1
38	Phan Thị Thùy	Trang	Khoa Lý luận Chính trị	20T4-CNL1 20T4-LĐL1
39	Phạm Thị	Vinh	Khoa Lý luận Chính trị	20T4-KML1
40	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	Khoa Lý luận Chính trị	20T4-VSL1
41	Trình Minh	Phong	Khoa Xây dựng	20T4-KXD1

Tổng cộng danh sách có 41 CVHT (44 lớp)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

DANH SÁCH PHÂN CÔNG CB-GV-NV PHỤ TRÁCH CÔNG TÁC CỐ VẤN HỌC TẬP
CÁC LỚP KHÓA 19C4, 20C1, 20C3, 20C5, 20C6
NĂM HỌC 2022 - 2023

(Kèm theo Quyết định số 422/QĐ-LTT-ĐT ngày 08 tháng 8 năm 2022
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	LỚP CVHT
1	Nguyễn Anh Tuấn	Khoa Động lực	19C4-CNÔ1
1	Vũ Đức Pháp	Khoa Cơ khí	20C1-CCK1
2	Võ Minh Quang	Khoa Cơ khí	20C1-CCK2
3	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Khoa Cơ khí	20C1-CCK3
4	Dương Thị Hồng	Khoa Cơ khí	20C1-CCK4
5	Nguyễn Văn Sơn	Khoa Cơ khí	20C1-CCK5
6	Nguyễn Tiến Dũng	Khoa Cơ khí	20C1-CKL1 20C1-CTK1
7	Trần Minh Thông	Khoa Cơ khí	20C1-CTM1
8	Nguyễn Hồng Phúc	Khoa Cơ khí	20C1-CTM2
9	Nguyễn Thanh Giang	Khoa Cơ khí	20C1-BCN1 20C1-CTM3
10	Nguyễn Minh Thái	Khoa Động lực	20C1-CNÔ1
11	Trần Quốc Duy	Khoa Động lực	20C1-CNÔ2
12	Nguyễn Thị Nhung	Phòng Tuyển sinh - Đào tạo	20C1-CNÔ3
13	Nguyễn Thị Thanh Hòa	Kinh tế	20C1-CNÔ4
14	Trần Thế Sơn	Khoa Động lực	20C1-CNÔ5
15	Nguyễn Thành Đức	Khoa Động lực	20C1-CNÔ6
16	Nguyễn Thái Bình	Khoa Động lực	20C1-CNÔ7
17	Đỗ Thị Ngát	Khoa Lý luận Chính trị	20C1-CNÔ8
18	Nguyễn Thị Thùy	Phòng Tuyển sinh - Đào tạo	20C1-CNÔ9
19	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Phòng Tuyển sinh - Đào tạo	20C1-CNÔ10
20	Huỳnh Thị Mai	Phòng Tuyển sinh - Đào tạo	20C1-CNÔ11
21	Lý Văn Trung	Khoa Động lực	20C1-CNÔ12
22	Nguyễn Anh Kiệt	Khoa Lý luận Chính trị	20C1-CNÔ13
23	Hoàng Phúc Bảo	Khoa Động lực	20C1-CNÔ14
24	Nguyễn Nguyên Hoàng Ngọc Quyên	Khoa Công nghệ thông tin	20C1-CMT1
25	Lê Hồng Thái	Khoa Công nghệ thông tin	20C1-LTM1
26	Mai Chiêm Tuấn	Khoa Công nghệ thông tin	20C1-LTM2
27	Mai Nguyễn Hoàng Yến	Phòng Tuyển sinh - Đào tạo	20C1-QTM1
28	Dương Ngọc Vọng	Khoa Công nghệ thông tin	20C1-TKĐ1
29	Nguyễn Tất Thắng	Phòng Thanh tra GD- CTSV	20C1-TKĐ2
30	Đỗ Thị Hải Yến	Khoa Công nghệ thông tin	20C1-ĐHĐ1 20C1-TKW1

STT	HỌ VÀ TÊN		ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	LỚP CVHT
32	Phạm Minh	Nghĩa	Khoa Điện - Điện tử	20C1-CĐT1
33	Nguyễn Minh Đức	Cường	Khoa Điện - Điện tử	20C1-ĐCN1
34	Lê Thế	Huân	Khoa Điện - Điện tử	20C1-ĐCN2
35	Phạm Minh	Nghĩa	Khoa Điện - Điện tử	20C1-ĐĐT1
36	Tăng Cẩm	Huê	Khoa Điện - Điện tử	20C1-ĐĐT2
37	Huỳnh Ngọc	Mai	Khoa Điện - Điện tử	20C1-TĐH1
38	Lê Tiến	Đạt	Khoa Điện - Điện tử	20C1-TĐH2
39	Trần Thanh	Trúc	Khoa Khoa học cơ bản	20C1-NNA1
40	Nguyễn Thị Minh	Thùy	Khoa Kinh tế	20C1-KTD1
41	Hồ Gia	Bảo	Khoa Kinh tế	20C1-QNH1 20C1-QKS1
42	Trần Thị Ngọc	Dung	Khoa Kinh tế	20C1-QTD1
43	Nguyễn Hữu	Thiện	Trung tâm ĐH và QLĐL	20C1-LGT1 20C1-TCĐ1
44	Lữ Xuân	Trang	Khoa Kinh tế	20C1-TMĐ1
45	Nguyễn Thị	Hiền	Khoa May - Thời trang	20C1-CNM1 20C1-KLB1
46	Nguyễn Vũ Xuân	Thì	Khoa Nhiệt - Lạnh	20C1-CNL1
47	Hoàng Văn	Viết	Khoa Nhiệt - Lạnh	20C1-CNL2
48	Võ Anh	Hào	Khoa Nhiệt - Lạnh	20C1-KML1 20C1-KML2
49	Đỗ Trọng	Quý	Khoa Nhiệt - Lạnh	20C1-LĐL1
50	Đặng Thế	Huân	Khoa Nhiệt - Lạnh	20C1-VSL1 20C1-VSL2
51	Phạm Quang	Vũ	Khoa Xây dựng	20C1-KXD1 20C1-QXD1
1	Trần Đình	Khải	Khoa Cơ khí	20C3-CCK1
2	Chung Trần Thế	Vinh	Khoa Cơ khí	20C3-CTM1
3	Quách Minh	Thử	Khoa Điện - Điện tử	20C3-ĐĐT1
4	Võ Đắc	Thịnh	Khoa Động lực	20C3-CNÔ1
5	Triệu Phú	Nguyên	Khoa Động lực	20C3-CNÔ2
6	Nguyễn Lương	Tâm	Khoa Động lực	20C3-CNÔ3
1	Kiều Trung	Tín	Khoa Động lực	20C5-CNÔ1
2	Trần Nguyên Bảo	Trân	Khoa Điện - Điện tử	20C5-CĐT1
1	Phan Anh Tuấn	Kiệt	Khoa Động lực	20C6-CNÔ1
2	Hồ Văn	Hóa	Khoa Động lực	20C6-CNÔ2
3	Hà Quốc	Bảo	Khoa Động lực	20C6-CNÔ3
4	Đặng Thái	Sơn	Khoa Động lực	20C6-CNÔ4
5	Nguyễn Thị	Tất	Phòng Tuyển sinh - Đào tạo	20C6-CĐT1

Tổng cộng danh sách có 65 cô vấn học tập

Trong đó: 19C4 : 01 CVHT ; 20C1:51 CVHT (59 lớp)
20C3: 06 CVHT ; 20C5: 02 CVHT ; 20C6 : 05 CVHT ;

**TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**DANH SÁCH PHÂN CÔNG CB-GV-NV PHỤ TRÁCH
CÔNG TÁC CÔ VẤN HỌC TẬP CÁC LỚP KHÓA 21T4
NĂM HỌC 2022 - 2023**

(Kèm theo Quyết định số 422/QĐ-LTT-ĐT ngày 08 tháng 8 năm 2022
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	LỚP CVHT
1	Nguyễn Thị Thanh Tú	Khoa Khoa học cơ bản	21T4-NNA1
2	Lâm Thị Phương Thảo	Khoa Khoa học cơ bản	21T4-NNA2
3	Phạm Thị Thu Nga	Khoa Khoa học cơ bản	21T4-NTN1 21T4-NHQ1
4	Nguyễn Thanh Giang	Khoa Cơ khí	21T4-CCK1
5	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Khoa Cơ khí	21T4-CKC1
6	Nguyễn Thành Long	Khoa Cơ khí	21T4-CTM1
7	Nguyễn Văn Hậu	Khoa Khoa học cơ bản	21T4-CNÔ1
8	Phạm Huy Hoàng	Phòng TTGD-CTSV	21T4-CNÔ2
9	Cao Thị Hồng Thắm	Khoa Lý luận Chính trị	21T4-CNÔ3
10	Nguyễn Hoàng Vinh	Khoa Động lực	21T4-CNÔ4
11	Phan Thanh Hoàng	Khoa Điện - Điện tử	21T4-CĐT1
12	Nguyễn Minh Đức (B)	Khoa Điện - Điện tử	21T4-ĐĐT1
13	Nguyễn Văn Yên	Khoa Điện - Điện tử	21T4-ĐCN1
14	Vũ Hạnh Chiêu	Khoa Điện - Điện tử	21T4-TĐH1
15	Dương Ngọc Vọng	Khoa Công nghệ thông tin	21T4-ANM1
16	Đặng Ngọc Đoàn	Khoa Công nghệ thông tin	21T4-CMT1
17	Đỗ Thị Hải Yến	Khoa Công nghệ thông tin	21T4-ĐHĐ1
18	Nguyễn Nguyên Hoàng Ngọc Quyên	Khoa Công nghệ thông tin	21T4-LTM1
19	Nguyễn Cao Phong	Khoa Công nghệ thông tin	21T4-LTM2
20	Bùi Văn Dũng	Khoa Công nghệ thông tin	21T4-LTM3
21	Lê Quý Hưng Quốc	Khoa Công nghệ thông tin	21T4-QTM1 21T4-QTM2
22	Đỗ Thị Thơm	Khoa Lý luận Chính trị	21T4-THU1
23	Nguyễn Văn Minh	Khoa Công nghệ thông tin	21T4-TKĐ1
24	Nguyễn Thị Khánh Thư	Khoa Công nghệ thông tin	21T4-TKĐ2
25	Vũ Thị Thái Linh	Khoa Công nghệ thông tin	21T4-TKĐ3
26	Trần Vĩnh Xuyên	Khoa Công nghệ thông tin	21T4-TKW1
27	Bùi Thị Ngọc Sương	Khoa May - Thời trang	21T4-CNM1
28	Lê Văn Bình	Khoa Khoa học cơ bản	21T4-KTD1

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	LỚP CVHT
29	Cao Xuân Giang	Khoa Kinh tế	21T4-LGT1
30	Nguyễn Hoàng Thanh Ngân	Khoa Kinh tế	21T4-QKS1
31	Lê Thị Thúy Oanh	Khoa Kinh tế	21T4-QKS2
32	Nguyễn Thị Hải Hà	Phòng Tuyển sinh - Đào tạo	21T4-QLH1 21T4-QDL1
33	Hồ Gia Bảo	Khoa Kinh tế	21T4-QNH1
34	Nguyễn Mỹ Tiên	Khoa Kinh tế	21T4-QTD1
35	Trịnh Hoàng Hiệp	Trung tâm Thư viện	21T4-QTD2
36	Bùi Ánh Tuyết	Khoa Kinh tế	21T4-TCD1
37	Nguyễn Phương Hà	Khoa Khoa học cơ bản	21T4-TMĐ1
38	Phạm Thị Thanh Thúy	Khoa May - Thời trang	21T4-KLB1 21T4-KLB2
39	Nguyễn Văn Đông	Khoa Khoa học cơ bản	21T4-KML1
40	Nguyễn Thanh Dũng	Khoa Nhiệt - Lạnh	21T4-VSL1
41	Trần Ngọc Tuấn	Khoa Xây dựng	21T4-KXD1

Tổng cộng danh sách có 41 CVHT (45 lớp).

TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

DANH SÁCH PHÂN CÔNG CB-GV-NV PHỤ TRÁCH CÔNG TÁC CỐ VẤN HỌC TẬP
CÁC LỚP KHÓA 21C1, 21C3, 21C5, 21C6, 21C7, 21T2
NĂM HỌC 2022 - 2023

(Kèm theo Quyết định số 422/QĐ-LTT-ĐT ngày 08 tháng 8 năm 2022
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	LỚP CVHT
1	Ngô Phong Cường	Khoa Điện - Điện tử	21C1-CĐT1
2	Nguyễn Hồng Đức	Khoa Điện - Điện tử	21C1-ĐĐT1
3	Đặng Đức Minh	Khoa Điện - Điện tử	21C1-TĐH1
4	Trần Công Tiến	Khoa Điện - Điện tử	21C1-ĐCN1
5	Trần Trung Hiếu	Khoa Điện - Điện tử	21C1-ĐCN2
6	Trần Đình Khoa	Khoa Nhiệt - Lạnh	21C1-CNL1
7	Lê Quang Liêm	Phòng Quản trị - Dịch vụ	21C1-KML1
8	Phan Văn Hòa	Khoa Nhiệt - Lạnh	21C1-VSL1
9	Dương Minh Chung	Khoa Cơ khí	21C1-CCK1
10	Đỗ Thị Phương Khanh	Khoa Cơ khí	21C1-CCK2
11	Võ Hoài Sơn	Khoa Cơ khí	21C1-CCK3
12	Nguyễn Thị Xuân Chinh	Khoa Cơ khí	21C1-CCK4
13	Trương Thị Phương Hồng	Khoa Cơ khí	21C1-CTM1
14	Bùi Trọng Tân	Khoa Động lực	21C1-CNÔ1
15	Nguyễn Thanh Hùng	Khoa Động lực	21C1-CNÔ2
16	Lý Văn Trung	Khoa Động lực	21C1-CNÔ3
17	Lê Thái Hùng	Khoa Khoa học cơ bản	21C1-CNÔ4
18	Võ Quốc Duy	Khoa Động lực	21C1-CNÔ5
19	Hoàng Thị Trang	Khoa Lý luận Chính trị	21C1-CNÔ6
20	Nguyễn Hoàng Vinh	Khoa Động lực	21C1-CNÔ7
21	Đỗ Hoàng Duy	Khoa Động lực	21C1-CNÔ8
22	Nguyễn Minh Thái	Khoa Động lực	21C1-CNÔ9
23	Trần Thị Ánh Tuyết	Khoa Khoa học cơ bản	21C1-CNÔ10
24	Nguyễn Ngọc Tuyên	Khoa Công nghệ thông tin	21C1-CMT1
25	Nguyễn Cao Phong	Khoa Công nghệ thông tin	21C1-LTM1
26	Vũ Thị Thái Linh	Khoa Công nghệ thông tin	21C1-LTM2
27	Nguyễn Văn Đôn	Khoa Công nghệ thông tin	21C1-QTM1
28	Hồ Ngọc Chi	Khoa Công nghệ thông tin	21C1-TKĐ1
29	Huỳnh Quốc Dũng	Khoa Công nghệ thông tin	21C1-TKĐ2
30	Trần Vĩnh Xuyên	Khoa Công nghệ thông tin	21C1-TKW1
31	Chế Văn Cẩm	Khoa May - Thời trang	21C1-CNM1
32	Nguyễn Kính	Phòng Kế hoạch - Tài chính	21C1-KTD1
33	Nguyễn Trọng Nghĩa	Khoa Kinh tế	21C1-QTD1
34	Võ Thị Kim Thư	Khoa Kinh tế	21C1-QTD2
35	Bùi Ánh Tuyết	Khoa Kinh tế	21C1-QKS1 21C1-QNH1

STT	HỌ VÀ TÊN		ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	LỚP CVHT
36	Nguyễn Thị Minh	Thùy	Khoa Kinh tế	21C1-TCD1 21C1-LGT1
37	Lâm Thị Phương	Thùy	Khoa Máy - Thời trang	21C1-KLB1 21C1-TMĐ1
38	Nguyễn Thị Thu	Hà	Khoa Khoa học cơ bản	21C1-NNA1
39	Trần Ngọc	Tuấn	Khoa Xây dựng	21C1-KXD1
1	Trần Đình	Khải	Khoa Cơ khí	21C3-CCK1
2	Nguyễn Thùy	Linh	Khoa Điện - Điện tử	21C3-CĐT1
3	Trần Việt	Khánh	Khoa Công nghệ thông tin	21C3-LTM1
4	Võ Đắc	Thịnh	Khoa Động lực	21C3-CNÔ1
5	Trần Quốc	Duy	Khoa Động lực	21C3-CNÔ2
6	Trần Văn	Đông	Khoa Động lực	21C3-CNÔ3
7	Nguyễn Hữu	Mạnh	Khoa Động lực	21C3-CNÔ4
1	Kiều Trung	Tín	Khoa Động lực	21C5-CNÔ1
2	Trần Nguyên Bảo	Trân	Khoa Điện - Điện tử	21C5-CĐT1
1	Hoàng Phúc	Bảo	Khoa Động lực	21C6-CNÔ1
2	Giang Văn	Tiến	Khoa Động lực	21C6-CNÔ2
1	Lâm Viết	Dũng	Phòng TC - HC -TH	21C7-CCK1
2	Trần Nam	Anh	Khoa Điện - Điện tử	21C7-ĐCN1
3	Nguyễn Văn	Minh	Khoa Công nghệ thông tin	21C7-LTM1
4	Phạm Thị Thu	Hiền	Khoa Khoa học cơ bản	21C7-NNA1
1	Nguyễn Anh	Tăng	Khoa Điện - Điện tử	21T2-ĐCN1

Tổng cộng danh sách có 55 cổ vấn học tập

Trong đó: **21C1**: 39 CVHT (42 lớp) ; **21C3**: 07 CVHT ; **21C5**: 02 CVHT
21C6: 2 CVHT ; **21C7**: 04 CVHT ; **21T2** : 01 CVHT